TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **144**/2018/QĐST-HNGĐ	*H*, ngày 17 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

Bà **Lê Thị L** - sinh năm 1969.

Ông **Vũ Thanh T**- sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: K08/10 đường L, quận H, TP. Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, và 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Lê Thị L** - sinh năm 1969.

- Ông **Vũ Thanh T** - sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: K08/10 đường L, quận H, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thanh T và bà Lê Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Vũ Thanh T và bà Lê Thị L thống nhất ông bà có 02 con chung tên là Vũ Thị L L - sinh năm 1991 và Vũ Hoàng L - sinh năm 1999. Các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Thanh Tvà bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Vũ Thanh T và bà Lê Thị L phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001483 ngày 20/4/2018 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. H.
- CCTHADSQ. H
-UBND phường T;
- Lưu hồ sơ

Hà Thị Thanh Nga